

Mã số 00. Họ và tên: Lê Thanh Giang. Số điện thoại 0917408869 – youtube live.

NGÀY 9 và 11/6/2024:

Tóm tắt bài giảng buổi 5+6

Ghi chú: Học viên ghi chép lại theo lời giảng của Sư kết hợp tham khảo, sách Giáo lý A Tỳ Đàm do Sư dịch xuất bản 2021 (chữ chép màu đỏ)

BÀI 1. VẠN PHÁP DO DUYÊN

I. Cảnh giới :

Theo mô tả trong kinh Phật, thế gian sinh tử, trái đất chỉ là một trái lựu trong đó nhiều hạt nhỏ bên trong là từng cảnh giới cao thấp cho từng loài chúng sinh tương ứng. Mỗi một cõi đều có vô số chúng sinh, mỗi chúng sinh được tổng hợp từ vô số yếu tố, mỗi yếu tố lại được tổng hợp từ vô số yếu tố ... theo nguyên lý tổng hợp Sư đã giảng từ các bài trước: Một là sự tổng hợp của nhiều, vô số.

Theo cách nhìn của chiều ngược lại: Nhiều chúng sinh có điểm tương đồng (giống nhau) thì sẽ theo tùy thuận mà gom lại một. Cụ thể, tùy theo mức độ giống mà có quan hệ gần xa tương ứng: cha con, vợ chồng, gia đình. Nhiều làng xóm tổng hợp thành 1 đoàn thể xã hội, nhiều đoàn thể xã hội tổng hợp thành 1 dân tộc, nhiều dân tộc tổng hợp thành 1 đất nước, v.v cho tới xa hơn là châu lục, bán cầu, thái dương hệ, tiểu thế giới, tiêu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới (1000 tiểu thiên là 1 trung thiên; 1000 trung thiên là 1 đại thiên thế giới; 10.000 đại thiên là địa bàn hoàng pháp của 1 Đức Phật, mà có Hằng hà sa số Phật, mỗi vị Phật có một địa bàn riêng) bao la vô cùng vô tận.

Trong cái 1 mà bao la vô cùng vô tận kể trên có 31 cõi (cảnh giới). Các cõi này không phải phân biệt bằng không gian; mà phân biệt theo các tâm thức từ thấp lên cao cụ thể như sau:

1. Dục giới: có 11 cõi sau:

a. Bốn cõi dục khổ:

1. Địa ngục
2. Súc sanh
3. Ngạ quỷ
4. A tu la.

b. Bảy cõi dục lạc:

5. Cõi người
6. Trời Tứ Đại thiên vương
7. Trời Tam thập tam thiên (Trời Đao Lợi, Vua trời Đế Thích ngự ở đây)
8. Trời Dạ Ma
9. Trời Đâu Suất Đà
10. Trời Hóa Tự Tại
11. Trời Tha Hóa Tự Tại.

2. Sắc Giới: có 16 cõi Sắc Giới sau:*a. Ba cõi tầng thiên thứ nhất:*

- 12. Trời Phạm chúng
- 13. Trời Phạm phụ
- 14. Trời Đại Phạm.

b. Ba cõi tầng thiên thứ hai:

- 15. Trời Thiểu Quang
- 16. Trời Vô lượng quang
- 17. Trời Quang Âm.

c. Ba cõi tầng thiên thứ ba:

- 18. Trời Thiểu Tịnh
- 19. Trời Vô lượng tịnh
- 20. Trời Biên Tịnh.

d. Bảy cõi tầng thiên thứ tư:

- 21. Trời Quảng quả
- 22. Trời Vô tướng
- Ngũ tịnh cư thiên:
- 23. Trời Vô phiền
- 24. Trời Vô nhiệt
- 25. Trời Thiện kiến
- 26. Trời Thiện hiện
- 27. Trời Sắc cứu cánh.

3. Vô sắc Giới: có 4 cõi Vô Sắc giới sau:

- 28. Trời Không vô biên xứ
- 29. Trời Thức vô biên xứ
- 30. Trời Vô sở hữu xứ
- 31. Trời phi tưởng phi phi tưởng.

II. Các hạng chúng sinh:

có 4 loại: Đọa, Nhân loại, Dục Thiên, Phạm Thiên

Chúng sinh Dục giới (Đọa, Nhân Loại): là loài buồn, vui, sống, chết trong vật chất, còn phụ thuộc vào cái nhìn, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái sờ chạm (sắc, thanh, khí, vị, xúc, thân) nên thường xuyên khổ.

Chúng sinh này thường xuyên sống bằng tâm Dục giới: tâm bất thiện (tham, sân, si) và tâm thiện dục giới (hay tâm đại thiện).

Chúng sinh Dục giới sống trong 11 cõi Dục giới nêu trên.

Phạm Thiên Sắc Giới (Dục Thiên): là loại chỉ sống bằng thiên định nhưng còn trụ xứ và thân tướng gọi là Phạm thiên sắc giới. Phạm thiên Sắc giới thường trụ tại một trong 16 cõi Sắc Giới nêu trên.

Phạm Thiên Vô sắc Giới (Phạm Thiên): là loài tồn tại bằng thứ thiên định phi vật chất, chán ghét luôn cả mọi thứ Danh Sắc tướng thường trụ trong tại một trong 4 cõi Vô Sắc giới nêu trên.

Luân hồi là sự tới lui lên xuống của chúng sinh (tùy theo phước đức: nhiều phước đức được trôi lên trên, thiếu phước đức thì đọa xuống) trong cảnh giới trên (Tam Giới = 31 cõi), trôi nổi và sinh diệt trong cõi không gian vô hạn và dòng thời gian vô cùng.

III. TÂM :

Tâm là tên gọi khác của ý thức của chúng sinh hay sự biết cảnh, sự nhận thức đối tượng.

Tâm chia làm 4 loại: Tâm Dục giới, Tâm Sắc giới, Tâm Vô sắc giới; Tâm siêu thế.

Cụ thể:

1. Tâm Dục giới: gồm các tâm chủ yếu xuất hiện ở cõi dục giới.

Có 54 (12 tâm bất thiện + 18 tâm vô nhân (7 quả bất thiện vô nhân + 8 quả thiện vô nhân + 3 tổ vô nhân) + 24 Tâm Dục Giới (8 Đại thiện + 8 Đại Quả + 8 Đại Tố) .

Ở các cõi Phạm Thiên: sân không còn nữa, trừ được dục ái. Khi chúng đọa Tu Đà Hoàn giảm nhẹ được Dục ái và sân; Chúng tam thiên: Dứt hẳn được tham ái và sân.

(Chi tiết xem biểu Nêu Chi Pháp)

Sư giảng, làm rõ thêm về một số khái niệm sau:

- **Tâm Thiện Dục giới:** Gọi là tâm thiện dục giới vì người dục giới nếu không đắc thiên thì tốt đa chỉ đạt được tâm này, là đặc sản của cõi Dục. Cõi trên có dùng nhưng khi cần mới dùng.

Cũng có thể gọi tâm thiện dục giới là tâm Đại thiện vì nó là tâm thiện giúp làm tắt cả mọi chuyện, làm chất dẫn cho thiên định và đạo quả, là chủ lực, chủ đạo để tạo tất cả các hạnh lành cho đời này.

Mỗi tâm Đại thiện này có 3 khía cạnh (cảm xúc gì? Có đi với trí tuệ không? Lực hành động tự phát hay do tác động?). Cụ thể: (1). Cảm xúc khi có tâm thiện: hào hứng thì gọi là tâm thiện thọ hỷ hoặc lạnh lùng thờ ơ – thì gọi là tâm thiện thọ xả; (2). Trí tuệ khi có tâm thiện: Có suy nghĩ về việc mình làm ví dụ như việc bố thí do tu tập nên nhận thức rõ người ta kém phước, mình hưởng nhiều phước, cần chia sẻ, bố thí – thì gọi là tâm thiện hợp trí. Hợp trí có hàng tỷ cách hợp trí, tùy mỗi cách hợp trí lại cho các quả khác nhau. /hoặc Không có suy nghĩ về việc mình là gọi là tâm thiện ly trí như bố thí mà không hiểu gì, chỉ là cho do thương hại; (3). Tác động. Tâm thiện đó có do tác động mà

có gọi là tâm thiện hữu trợ/ Tâm thiện đó có do tự nhiên khơi phát, không do tác động mà có gọi là tâm thiện vô trợ.

Dựa vào sự tổng hợp của 3 khía cạnh nêu trên, có thể chia tâm đại thiện ra làm 8 loại sau:

- (1) Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Vô Trợ
- (2) Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ
- (3) Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Vô Trợ
- (4) Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Ly Trí Hữu Trợ
- (5) Tâm Đại Thiện Thọ Xả Hợp Trí Vô Trợ
- (6) Tâm Đại Thiện Thọ Xả Hợp Trí Hữu Trợ
- (7) Tâm Đại Thiện Thọ Xả Ly Trí Vô Trợ
- (8) Tâm Đại Thiện Thọ Xả Ly Trí Hữu Trợ

Sự tóm lại:

- Vậy, tùy cách bố thí mà cùng 1 chén cơm bố thí, có người được giàu mà đẹp; Có người được giàu mà thông minh; Có người được cả 3 giàu, đẹp, thông minh.

- Tâm Đại thiện kể gọn là 1; kể cho rõ là 8 theo 3 khía cạnh; kể cho đúng là vô số vì nền tảng của mỗi hạng chúng sinh đề khác nhau nên mức độ chất lượng khác nhau cho dù cùng khái niệm, tên gọi.

Ví dụ: Ngài A Nan có Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ chắc chắn sẽ rất khác Tâm Đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Hữu Trợ của mình. Do Ngài tinh thông kinh điển, Đệ nhất đa văn, sơ quả thánh trí thì trí của ngài khác của mình dẫn đến hợp trí của ngài chắc chắn phải khác của mình. Ngài Anan hữu trợ đề cân nhắc xem việc này làm như thế nào? Còn mình hữu trợ do tâm bất thiện xen kẽ.

Để làm rõ thêm, Sư lấy ví dụ về Tâm Đại Thiện của Ngài Cấp Cô Độc.

IV. TÂM THỨC - Con đường dẫn tới các cảnh giới.

“Các cảnh giới đi ra từ các tâm.

Do tâm thức của chúng sinh mà dẫn về các cõi tương ứng”

Phật không nhòe sọ, tuyên truyền, tẩy não ai hết, mà Ngài mở ra cho mọi chúng sinh những gợi ý. Gợi ý bằng các giả định. Đầu tiên, giả định như có luân hồi quả báo thì phải hiểu nó như sau:

Với trạng thái tâm lý, thái độ, hành xử của ta, nếu quả thật có kiếp trước, kiếp sau thì cái chúng ta gặt hái sẽ đắng hay ngọt? - chúng ta có thể tự nghĩ ra.

Ví dụ: như mình tham lam, mình gian ác, lừa đảo, lật lọng, ... một con người mà sống chỉ biết cho bản thân, chỉ biết ăn ngủ, chỉ biết giới tính, chỉ biết tích lũy của cải (tu

hữu) ... thì một con người sống với tâm hồn như vậy, nếu quả thật có kiếp sau thì mình phải hình dung là cái chốn về của họ chắc chắn là sẽ không an lạc rồi.

Ngược lại, người mà có lòng từ mẫn biết sống tinh thức, có thiền định, có chánh niệm, có trí tuệ, biết phải biết quấy, biết sống có trách nhiệm,... thì nếu mà có một chỗ tái sinh, thì chắc chắn mình có thể hình dung ra chỗ đó phải tương ứng với cái lòng lành ấy.

Như vậy, giả định như có kiếp trước và kiếp sau thì người nào mà sống bằng 14 tâm sở bất thiện thì đương nhiên họ phải đi về một nơi tương ứng với 14 cái đó; còn người mà sống với 25 tâm sở tịnh hảo cũng vậy, khi chết, họ cũng sẽ đi về cảnh giới tương ứng với 25 cái đó.

Sư giảng, lấy ví dụ để làm rõ thêm một số khái niệm tâm:

1. Tâm BẤT THIỆN:

tham (thích thú, đam mê, níu kéo, ôm giữ chặt); **sân** (bất mãn, chống đối, phủ nhận, xô đẩy) **si**: không biết thực chất của mọi thứ là gì, không biết 4 đế nên nó phát sinh thích/ghét, si làm nền cho tham và sân). Tâm tầng 1 này có từ Phạm Thiên trở xuống. Tuy nhiên cũng là tham nhưng Phạm Thiên tham trong thiền chứ không tham vật chất nữa và vì vậy không có sân, trừ được cả dục ái, người tham trong vật chất và vì vậy có sân.

Ở cõi Dục thì có đủ 12 tâm bất thiện (8 tham + 2 sân + 2 si)

Ở các cõi Phạm thiên thì sân không còn nữa, riêng tham thì không còn tham trong vật chất, si còn nguyên.

2. Tâm THIỀN

- Tâm thiền Dục giới = Tâm Đại thiện; Tâm Thiền Thiền

- Tâm thiền Sắc giới: Tâm Đại Thiện; Tâm Thiền

- Tâm Thánh đạo: xuất hiện đúng 1 sát na khi chứng sơ đạo Tu Đà Hoàn để cắt đứt phiền não thân kiến hoài nghi. Khi nhập thiền tiếp tục, quả tâm thánh đạo này mới lại hiển lộ trong quá trình thiền. Thấy rõ Niết Bàn (trạng thái Niết Bàn). Thánh cũng cần tiếp tục hành trì mới duy trì được Tâm Thánh đạo.

3. Tâm QUẢ:

a. Quả Dục bất thiện:

Cứ mỗi lần có tâm bất thiện xuất hiện trong lòng mình thì mình kín đáo tạo ra 7 tâm quả bất thiện tương lai (có thể quả bất thiện ở ngay kiếp sau hoặc có thể rất nhiều kiếp sau nữa).

Một **tâm nhân bất thiện** xuất hiện cho **7 tâm quả bất thiện** để ghi nhận 6 trần bất toại và tâm đầu thai vào cõi khổ gồm:

1. Tâm Nhãn thức quả xấu để thấy điều mình không muốn
2. Tâm Nhĩ thức quả xấu để nghe điều mình không muốn
3. Tâm Tỷ thức quả xấu để ngửi mùi mình không muốn
4. Tâm Thiệt thức quả xấu để lười nếm vị mình không thích
5. Tâm Thân thức quả xấu để thân xúc chạm cái mình không muốn
6. Tâm Tiếp thân quả xấu tương ứng
7. Tâm Quan sát ghi nhận cảnh trần bất toại và đưa đầu thai về cõi khổ.

b. Quả Dục thiện:

Một **tâm nhân thiện** xuất hiện bằng tâm đại thiện dục giới cho **9 tâm quả thiện** gồm:

1. Tâm Nhãn thức quả tốt để được nhìn cảnh mình muốn
2. Tâm Nhĩ thức quả tốt để nghe điều mình muốn
3. Tâm Tỷ thức quả tốt để ngửi mùi mình muốn
4. Tâm Thiệt thức quả tốt để được nếm vị mình thích
5. Tâm Thân thức quả tốt để thân xúc chạm cái mình muốn
6. Tâm Tiếp thân quả tốt biết điều mình muốn
7. Tâm Quan Sát (xả thọ) quả tốt
8. Tâm Quan Sát (hỷ thọ) quả tốt
9. Tâm Đoán Định quả tốt.

Trong đó 8 tâm quả vô nhân (gọi chung là 1 Tâm đại quả) cho biết trần cảnh như ý và đầu thai về cõi lành (nhưng chỉ là thứ phàm – người vô nhân) và tâm thứ 9 (Tâm đoán định) là tâm đưa ta thành người nhị nhân hoặc người tam nhân. Nếu đủ phước mới thành được người tam nhân - là người có khả năng hiểu đạo thì với tâm thiện hợp trí, công đức bằng tâm thiện hợp trí thì đời sau sinh ra là người có trí, mới có khả năng đắc thiền chứng đạo, nghe, giải hiểu Phật pháp, lời dạy của Thánh hiền. Nếu mình làm phước bằng tâm thiện nhưng vô trí thì đời sau sinh ra đẹp, con nhà giàu nhưng không có trí tuệ. *Su luvu ý: Thế giới vật chất có thể do cố gắng mà thành; Còn cảnh giới tâm linh thì không, không cố mà thành được, phải đủ phước.*

Tham khảo chú giải trong sách Vi diệu thì :

Người nhị nhân: Người Nhị Nhân là người thiếu trí trong lúc tái sanh, Tâm Tục sinh của người Nhị Nhân là 1 trong 4 Tâm Đại Quả ly trí. Người Nhị Nhân cũng không thể đắc Thiền và Đạo Quả. Người Nhị Nhân sanh được trong 7 cõi là cõi người và 6 cõi Trời Dục Giới. Gọi là Nhị Nhân vì 3 Nhân Thiện là Vô Tham, Vô sân và Vô Si; nhưng Tâm Tục Sinh của người này chỉ có Vô Tham và Vô sân chứ không có Vô Si. Vì vậy nên gọi là Nhị Nhân.

Người Tam Nhân: là người có Trí Tuệ trong lúc tái sanh, Tâm Tục Sinh của người Tam Nhân là 4 Tâm Đại Quả hợp trí và 9 Tâm Quả Đáo Đại. Bởi Tâm Tục Sinh của những người này có đầy đủ 3 Nhân Thiện là Vô Tham, Vô Sân, Vô Si. Nên gọi là

người Tam Nhân. Người Tam Nhân có thể đắc được Thiền và Đạo Quả. Trong 31 cõi, người Tam Nhân tái sanh được 21 cõi (trừ cõi Vô Tướng và 4 cõi Ác Thú, 5 cõi Tịnh cư).

- **3 tâm tố vô nhân** : gồm Tâm khai Ngũ môn, Tâm khai ý môn, Tâm Tiểu sanh Tâm là những tâm chỉ có hành động, không sinh quả. Chúng không do nhân nào trong kiếp quá khứ sanh, và sau khi diệt đi chúng cũng không để lại kết quả. Chúng chỉ là những phản ứng máy móc của tâm khi bị kích thích đến mà thôi. Tâm tố vô nhân này là Tâm của các bậc Thánh A La Hán mới có. Làm chỉ do thấy phải làm, chứ không gieo nhân sinh quả.

Quả Thiền:

Khi thánh nhân đắc các tầng thiền: Sơ thiền, Nhị thiền, Sắc giới, Phi tướng Phi phi tướng sẽ cho quả tương ứng. Cụ thể:

Khi đắc tầng thiền nào thì bèn kín đáo tạo ra tâm quả của tầng thiền đó để ngay khi tắt thở (chết), ta bèn đầu thai về cõi tương ứng đó. Ví dụ hiện tại Sư đắc tầng thiền Phi tướng Phi phi tướng và duy trì được (giữ liên tục không để mất) ở tầng thiền này thì khi chết, Sư thì có tâm quả phi tướng phi phi tướng dẫn Sư đi tái sinh vào tầng thiền Phi tướng Phi phi tướng.

Sư lưu ý: tâm nào quả ấy. Cụ thể:

Khi xuất hiện tâm **thánh đạo** thì ngay sau đó là **thánh quả**.

Tâm thiện cho ra tâm **quả thiện**.

Tâm thiện dục giới cho ra tâm **quả thiện dục giới**.

Tâm thiện thiền cho ra tâm **quả thiện thiền**.

Riêng tâm thánh đạo **dẫn đến** thánh quả.

- Sống chánh niệm:

+ Là sinh hoạt trong tỉnh thức, ghi nhận khách quan, trung thực mọi diễn tiến trong thân và tâm ta, mở rộng ra các đối tượng và hoàn cảnh xung quanh ... (các hoạt động đi, đứng, nằm, ngồi, nói, cười, im lặng,..., cho đến buồn, vui, hờn giận, thương nhớ đều được ghi nhận).

+ Một khi ghi nhận như vậy thì mình mới biết là mình được cấu tạo như thế nào - mình là đồ giả; buồn, vui, hờn giận, thương nhớ đều là đồ giả. Mọi thứ là đồ ráp, không có gì là một, không có gì là nguyên khối.

+Mình lại thấy được mọi thứ là do duyên mà có; ngay cả cái nụ cười cũng rất là mong manh vì cái thời gian tồn tại nửa nó rất là ngắn, mà muốn có nó phải cần có vô số điều kiện.

+ Mình lại thấy tâm quyết định nhân – quả là thật, không chỉ là giả định.

“Cho đến khi nào mình thấy mình sống bằng cái tâm lành, nó vui sướng, nó an lạc hơn sống bằng tâm bất thiện thì ta đã đi được một quãng đường rất và rất xa. Không dựa vào lý thuyết mà phải thực tập, khi nào thấy được sự an lạc trong quả lành thì mới gọi là tiến bộ”.

Muốn tiến hóa lên cảnh giới tâm linh cao thì không cố mà thành được, phải tạo đủ phước đức.

V. Nhận thức cá nhân:

- Học về các cõi giới, giúp ta mới biết mình rất thấp trong Tam giới, cõi người là cõi giới thấp quá (thứ 5 từ dưới lên trong 31 cõi). Tuy vậy, thân người cũng rất quý vì trong 31 cõi này, chỉ có cõi người là đầy đủ cả vui lẫn buồn, hạnh phúc lẫn đau khổ và có đủ thiện duyên để tu tập thiện căn và gieo trồng phước đức. Các cõi khác hoặc vì quá khổ (như trong bốn cõi khổ) mà không được tu tập và làm phước đức và không có điều kiện để gieo trồng thiện căn, hoặc vì quá vui sướng (như chư thiên ở các cõi trời và cõi phạm thiên) nên thường chỉ biết hưởng quả mà quên mất việc tu tập, dễ quên không tạo nhân lành, lại rơi xuống cõi thấp hơn.

Do thân người quý nên ta sẽ tranh thủ thời gian để trải nghiệm cảm nhận các khổ cõi người và dùng để tu tập. Đồng thời cũng dặn lòng phải kiên trì tu vì mình đang ở tầng cực thấp (trước nay chưa từng học Phật) trong cõi rất thấp trong Tam giới. Còn rất nhiều bài học cần phải học!!!

- Vạn sự do duyên: Mọi sự hiện hữu đều có nhân sâu xa của nó từ quá khứ (nhân nào-quả đó), tới thời điểm đầy đủ duyên thì hiển thị.

Lý như vậy cho ta thấy, nếu tại thời điểm này nếu có sinh ra ở hoàn cảnh bất như ý, ta kém sắc đẹp, không khỏe mạnh, nghèo khó thì cũng không nên than thân trách phận, trách cha mẹ, gia cảnh, trách xã hội v.v... vì đó là ta đang hưởng đúng, hưởng chính xác quả từ quá khứ do ta tâm con gieo trồng, tạo tác (nói, hành động theo tâm quá khứ). Có chăng, chỉ nên tặc lưỡi: “ừ thôi, quả nghiệp quá khứ!”, rồi nhẹ nhàng vượt qua, gieo nhân lành kiếp sau vậy.

Đồng thời, trong cuộc sống này, hễ gặp người hơn mình về sắc đẹp, sức khỏe, của cải thì vui mừng cho họ thay vì ganh ghét và tự vui mừng cho mình vì mình đã có duyên gặp người có tâm thiện lành nhiều đời, có phước báu hơn mình. Từ đó, lặng lẽ quan sát cách hành xử, thái độ sống của họ để mình học tập cho mình (*tất nhiên không phải tất cả vì có những cá nhân thỏa mãn nên quên mất việc chánh niệm, quên việc gieo tiếp nhân lành*).

Và cũng phải luôn tự nhắc mình nếu có được sắc đẹp, mạnh khỏe, giàu có, hoàn cảnh thuận lợi hơn người là do nhân kiếp trước, nếu kiếp này không tiếp tục gieo trồng

thì kiếp sau lại rơi xuống cảnh bất toại. Do vậy, cần tiếp tục sử dụng thời gian sống còn lại để tu tập. Muốn tiến hóa lên cảnh giới tâm linh cao phải tạo phước đức.

- Học kỹ về tâm thức để thấy :

+ Tâm thức mang tính quyết định. Theo tiền đề tùy thuận, tương ứng giúp thấy rõ là nhân nào quả ấy, tâm thức sống trong đời này sẽ là nhân duyên đưa chúng ta về các cõi tương ứng trong đời sau. Vì vậy, qua lời phân tích, phân loại tâm thức Sư giảng, ta chọn chính xác loại tâm thức để ta dùng cho hiện tại, gieo nhân tương ứng cho quả kiếp sau.

+ Để có hiệu quả tu tập, trước tiên, cần phải xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài cõi giới nào là phù hợp với ta nhất (mang tính khả thi), để ta sử dụng thời gian sống còn lại với tâm, tạo tác của ta phải tương ứng với cõi mà ta muốn về sau này.

Việc giải thoát là khó khó lắm, việc tu học cứ tu học thôi cho dần bớt nghiệp, còn phải phải khổ lâu dài nhiều đời nhiều kiếp sau nữa.

Kính tri ân Sư Giác Nguyên và Ban tổ chức ạ./.

Học viên Lê Thanh Giang.